

Số: 3041 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 26 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước
thành phố Hải Phòng 6 tháng cuối năm 2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

*Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành
Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Công văn số 4625/BNV-CCHC ngày 02/7/2025 của Bộ Nội vụ về
việc xây dựng kế hoạch cải cách hành chính và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 4459/SNV-
CCHC&PC ngày 11/7/2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước thành phố Hải Phòng 6 tháng cuối năm 2025”.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ; VP Chính phủ;
- TT TU, TT HĐND TP;
- Chủ tịch UBND thành phố;
- Các PCT UBND TP;
- BCD về phát triển KH, CN, ĐMST, CDS & ĐA06;
- Báo và PTTH HP, CD ANHP;
- Các PCVP UBNDTP;
- Các phòng: NVKTGS, TC, HC-QT;
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, N.T.Thuý.

CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Châu

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính thành phố Hải Phòng 6 tháng cuối năm 2025

(Kèm theo Quyết định số 3041 /QĐ-UBND ngày 26 /7 /2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, các nhiệm vụ năm cuối của Kế hoạch cải cách hành chính của thành phố giai đoạn 2021 - 2025; xây dựng chính quyền phục vụ Nhân dân, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, nhanh chóng, thuận tiện.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chất lượng thực thi chính sách, pháp luật và góp phần duy trì, cải thiện Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI).

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; bảo đảm hiệu quả, đúng thời gian và bám sát sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ, các Bộ, ngành Trung ương liên quan, Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, người đứng đầu trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong hiện đại hóa nền hành chính theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, đảm bảo liên thông, đồng bộ. Gắn kết công tác cải cách hành chính giữa các Sở, ngành, địa phương, đơn vị; tăng cường trách

nhiệm của các cơ quan, đơn vị và người đứng đầu trong triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Đáp ứng yêu cầu phục vụ, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp; kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong công tác cải cách hành chính.

- Tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của bộ máy nhà nước, cán bộ, công chức và Nhân dân về đẩy mạnh cải cách hành chính; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ, ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ trong việc triển khai công tác cải cách hành chính năm 2025 trên địa bàn thành phố.

- Tiếp tục lấy cải cách hành chính là một trong những tiêu chí quan trọng trong công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức cũng như bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm đối với tập thể, cá nhân.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Trong năm 2025, phần đầu thành phố Hải Phòng tiếp tục là một trong các địa phương đạt thứ hạng cao về các chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PCI, cải thiện Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI).

2. Hoàn thành 100% nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao đảm bảo tiến độ, chất lượng.

3. Hoàn thành 100% nhiệm vụ cụ thể nêu tại Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của thành phố, Kế hoạch cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm tiến độ, chất lượng.

4. Vượt chỉ tiêu thu ngân sách năm 2025 được Chính phủ giao; phần đầu thu hút đầu tư vào thành phố năm 2025 tăng so với năm 2024.

5. Thực hiện kiểm tra định kỳ và đột xuất tối thiểu 20% cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các ngành, các cấp phải tự kiểm tra công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị mình (tối thiểu 30% số cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc).

6. Thực hiện cắt giảm tối thiểu 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống người dân thuộc thuộc phạm vi, chức năng quản lý của các Sở, ban, ngành thuộc thành phố, đang còn hiệu lực áp dụng tại cấp thành phố và cấp xã.

7. 100% hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) khi tiếp nhận, giải quyết tại các cơ quan, đơn vị, địa phương được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp có thể giám sát, đánh giá trong quá trình thực hiện. Hạn chế tối đa hồ sơ giải quyết TTHC quá hạn.

8. Mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt 90% trở lên.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ trong công tác cải cách hành chính; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, nghiêm túc, xác định rõ trách nhiệm.

b) Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao. Chú trọng hướng dẫn thực hiện công tác cải cách hành chính, đặc biệt là tại Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; đề cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

c) Tiếp tục đánh giá công tác cải cách hành chính của thành phố theo Bộ Chỉ số Cải cách hành chính do Bộ Nội vụ ban hành; nghiên cứu, hoàn thiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính hàng năm của cơ quan hành chính của thành phố theo hướng công khai, minh bạch, toàn diện, đa chiều; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá.

d) Phát huy vai trò giám sát và tham gia của các cơ quan báo chí, truyền thông. Nâng cao hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết các ý kiến phản ánh, đánh giá về việc giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị; thái độ, hành vi tiêu cực, sách nhiễu trong thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

đ) Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các đoàn thể chính trị - xã hội tạo điều kiện thuận lợi để người dân, tổ chức tham gia, giám sát thực hiện công tác cải cách hành chính.

2. Cải cách thể chế

a) Tiếp tục xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của thành phố, phù hợp với quy định của pháp luật Trung ương và tình hình thực tế của thành phố; tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

b) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, thực hiện có hiệu quả, thực chất việc đánh giá tác động của văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức lấy ý kiến tham gia rộng rãi, chú trọng việc lấy ý kiến Nhân dân, tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của chuyên gia, nhà khoa học và đối tượng chịu sự tác động của các văn bản quy phạm pháp luật.

c) Chủ động rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo quy định; trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố công bố, xử lý kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, văn bản không còn phù hợp với tình hình thực tế của thành phố hoặc có nội dung trái pháp luật.

d) Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại các sở, ngành, địa phương. Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tổ chức hoàn thiện việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC thuộc phạm vi quản lý của đơn vị, địa phương; tiếp tục tăng cường việc tiếp nhận và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ. Thường xuyên theo dõi, chấn chỉnh tác phong, lề lối và thái độ làm việc của công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp; xây dựng hình ảnh đội ngũ công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tụy phục vụ Nhân dân.

b) Rà soát, thống kê và đề xuất phương án đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước. Thống nhất hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

c) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ số để chuẩn hóa, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ. Tăng cường tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (thuế, phí, lệ phí, viện phí,...) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để giảm thời gian, chi phí thực hiện.

d) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách TTHC. Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân. Tổ chức thực hiện kịp thời và có hiệu quả khi lãnh đạo đơn vị tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp.

đ) Tăng cường cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện phương án, kế hoạch sắp xếp, tổ chức lại cơ cấu bên trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

b) Thường xuyên rà soát, bổ sung quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

c) Thực hiện tinh giản biên chế theo đúng Kế hoạch lộ trình đề ra; Ban hành văn bản thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức trong sắp xếp tổ chức bộ máy của thành phố.

d) Thực hiện tốt việc phân cấp quản lý trên các lĩnh vực theo quy định. Tiếp tục rà soát, trình cấp có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp trên một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của thành phố theo quy định của Trung ương.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Tổ chức thực hiện các văn bản, hướng dẫn về các quy định mới trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực theo quy định; bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu. Nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

b) Đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường thanh tra, kiểm tra về công vụ, về trách nhiệm người đứng đầu.

c) Thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, cán bộ khoa học. Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp, đặc thù theo quy định của pháp luật đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của thành phố.

d) Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm.

đ) Tiếp tục đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể, lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chính để đánh giá, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và gắn với công tác khen thưởng, kỷ luật.

e) Tiếp tục thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra trách nhiệm trong xử lý công việc của các cơ quan, địa phương.

6. Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục triển khai dự toán ngân sách Nhà nước gắn với mục tiêu thực hiện chính sách tài khóa hài hoà với chính sách tiền tệ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước. Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường quản lý điều hành tài chính ngân sách gắn với các ưu tiên phát triển kinh tế, đảm bảo an ninh - quốc phòng; bố trí ưu tiên các nhiệm vụ cơ bản, thiết yếu, đảm bảo nguồn lực thực hiện chính sách tiền lương; trợ cấp hàng tháng; các chính sách tính theo tiền lương cơ sở; các chế độ chính sách an sinh xã hội. Tiếp tục chủ động thực hiện các quy định hiện hành về chính sách tạo nguồn để cải cách tiền lương.

b) Điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả.

c) Thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 về công khai ngân sách nhà nước; đa dạng hoá các hình thức công khai ngân sách nhà nước; Hướng dẫn, đôn đốc và giám sát việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước của các địa phương.

d) Nghiêm túc thực hiện các quy định về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ; việc phân bổ và giao dự toán thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2021 của liên Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước. Triển khai và thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ, Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

đ) Tăng cường chỉ đạo công tác quản lý nhà nước về giá, về quản lý tài sản công trên địa bàn thành phố; chỉ đạo việc tham mưu ban hành các văn bản pháp luật nhằm cụ thể hóa các quy định quản lý nhà nước về giá, tài sản công và phí,

lệ phí theo thẩm quyền; chỉ đạo việc ban hành quyết định giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục mặt hàng do địa phương định giá.

e) Tăng cường chỉ đạo việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; chỉ đạo quyết liệt công tác rà soát, sắp xếp lại các cơ sở nhà, đất và nhất là trụ sở nhà, đất của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn để việc quản lý, sử dụng tài sản công thực sự đem lại hiệu quả.

g) Tăng cường chỉ đạo việc thực hiện bán tài sản công là trụ sở cơ quan, đơn vị theo phương án sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phương án tổng thể để tập trung nguồn lực vào ngân sách nhà nước.

h) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và thực hiện, công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước. Thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Hoàn thiện môi trường pháp lý:

- Tiếp tục hoàn thiện các văn bản chỉ đạo, quản lý về ứng dụng công nghệ thông tin, chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

- Xây dựng các cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực cho ứng dụng công nghệ thông tin; chính sách hỗ trợ cán bộ làm công nghệ thông tin.

b) Phát triển hạ tầng kỹ thuật:

- Xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và Trung tâm dữ liệu thành phố đảm bảo phục vụ nhu cầu phát triển chính quyền điện tử và đô thị thông minh.

- Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu phục vụ chuyển đổi số và Đề án 06.

c) Phát triển các hệ thống nền tảng và dữ liệu số:

- Tiếp tục triển khai hệ thống nền tảng kết nối tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của thành phố (LGSP), đảm bảo kết nối các hệ thống thông tin dùng chung, hệ thống thông tin chuyên ngành trọng điểm của thành phố, đồng thời kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP);

- Tiếp tục triển khai các ứng dụng chuyên ngành thống nhất trên quy mô toàn thành phố;

- Tiếp tục khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư trên địa bàn thành phố.

d) Phát triển các ứng dụng, dịch vụ:

- Duy trì hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc của thành phố;
- Duy trì, phát triển Cổng thông tin điện tử liên thông 02 cấp;
- Tiếp tục triển khai dịch vụ chữ ký số trên nền tảng di động;
- Xây dựng các hệ thống y tế thông minh, giáo dục thông minh, giao thông thông minh, du lịch thông minh, tài nguyên, môi trường thông minh.

e) Tiếp tục duy trì hiệu quả, thực chất việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước thành phố và mở rộng thí điểm áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 tại chính quyền địa phương của thành phố.

(Danh mục nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

III. KINH PHÍ:

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong nguồn kinh phí cải cách hành chính nhà nước năm 2025 của thành phố.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm chung:

a) Căn cứ các nhiệm vụ, công việc và chỉ tiêu cụ thể được xác định tại Kế hoạch này, Giám đốc các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát các nhiệm vụ, xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của cơ quan, đơn vị, địa phương; tập trung chỉ đạo, quán triệt, tổ chức triển khai, kiểm tra thực hiện đạt hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

b) Ngoài các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động, mạnh dạn đề xuất thực hiện hoặc thí điểm thực hiện những mô hình, giải pháp, sáng kiến hiệu quả, có tính khả thi và phương thức chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính bằng những việc làm cụ thể, có tính đột phá để đạt hiệu quả thực chất.

c) Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, các cơ quan, đơn vị có liên quan chỉ đạo thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo kết quả tham mưu, thực hiện công tác cải cách hành chính theo định kỳ (*báo cáo hàng quý và báo cáo năm gửi trước ngày 10 của tháng cuối quý*) gửi Sở Nội vụ tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố gửi Bộ Nội vụ.

2. Phân công trách nhiệm cụ thể của các cơ quan, đơn vị có liên quan:

a) Sở Nội vụ:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung về chỉ đạo, điều hành; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ.

- Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố gửi Bộ Nội vụ kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính thành phố theo quy định.

b) Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung về cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Tham mưu theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ Ủy ban nhân dân thành phố được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; theo dõi đôn đốc thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện.

c) Sở Tư pháp:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, thực hiện các nội dung về cải cách thể chế.

d) Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, thực hiện các nội dung về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Tham mưu các biện pháp, giải pháp cải thiện, nâng cao xếp hạng Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin của thành phố, Chỉ số chuyển đổi số.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục triển khai áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và các cơ quan hành chính thuộc sở, ban, ngành thành phố và mở rộng thí điểm áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 tại chính quyền địa phương của thành phố Hải Phòng.

đ) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống đài truyền thanh cơ sở tuyên truyền về cải cách hành chính nhà nước thành phố Hải Phòng.

e) Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tham mưu, thực hiện các nội dung về cải cách tài chính công.

- Chủ trì tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng ban Ban Chỉ đạo của thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển

đổi số và Đề án 06 theo dõi, đôn đốc và đề xuất các biện pháp, giải pháp để duy trì, cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của thành phố (PCI); nâng cao hiệu quả việc tổ chức đối thoại định kỳ, đột xuất với doanh nghiệp.

- Theo dõi, tổng hợp và kiểm tra việc sử dụng kinh phí cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

g) Thanh tra thành phố:

Phối hợp với Sở Nội vụ đẩy mạnh, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

h) Các cơ quan, đơn vị được giao các nhiệm vụ trong danh mục nhiệm vụ cụ thể kèm theo Kế hoạch này có trách nhiệm tập trung tham mưu, thực hiện đảm bảo chất lượng, tiến độ các nhiệm vụ được giao chủ trì; kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố nếu có khó khăn, vướng mắc.

i) Báo và Phát thanh, truyền hình Hải Phòng, Chuyên đề An ninh Hải Phòng, Cổng Thông tin điện tử thành phố:

- Đổi mới, nâng cao chất lượng chuyên mục, chuyên trang cải cách hành chính bảo đảm tính tương tác, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về công tác cải cách hành chính.

- Kịp thời đưa các tin, bài, ý kiến của người dân, tổ chức về thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị; đồng thời nêu gương điển hình, những mô hình, sáng kiến, cách làm hiệu quả, thiết thực phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp; đồng thời phản ánh về các tổ chức, cá nhân chưa nghiêm túc trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

k) Các sở, ban, ngành thành phố triển khai các nội dung liên quan do cơ quan mình phụ trách.

l) Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan báo chí, truyền thông, người dân, tổ chức và doanh nghiệp thành phố tích cực tham gia, giám sát thực hiện công tác cải cách hành chính của thành phố.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu phát sinh các nội dung, nhiệm vụ cần sửa đổi, bổ sung đề nghị các Sở, ban, ngành, địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nội vụ tổng hợp) để xem xét, quyết định./.

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
6 THÁNG CUỐI NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 3041 /QĐ-UBND ngày 26 / 7 /2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
I. Chỉ đạo điều hành, kiểm tra và tuyên truyền					
1	Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2025				
	- Thành phố	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Trong tháng 7/2025	Kế hoạch của UBND thành phố
	- Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã		Trong tháng 7/2025	Kế hoạch của các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã
2	Xây dựng báo cáo cải cách hành chính hàng quý và năm về thực hiện công tác CCHC trên địa bàn thành phố	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Trước ngày 20 của tháng cuối quý	Báo cáo của UBND thành phố
3	Ban hành Bộ Chỉ số cải cách hành chính năm 2025 của các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Quý III/2025	Quyết định của UBND thành phố
4	Đánh giá xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2025: Chỉ số cải cách hành chính và đánh giá trách nhiệm người đứng đầu các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Quý IV/2025	Kế hoạch, Quyết định của UBND thành phố
5	Đánh giá xác định Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị	Quý III, IV/2025	Kế hoạch của UBND thành phố; Báo cáo kết quả

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
	thành phố năm 2025		liên quan		điều tra, khảo sát
6	Thực hiện đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công	Sở Y tế	Sở Nội vụ; UBND cấp xã; các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế	Theo thời gian đánh giá hàng năm của Bộ Y tế	Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát
7	Thực hiện đo lường sự hài lòng đối với dịch vụ giáo dục công	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ; UBND cấp xã; các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; các cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm 2025	Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát
8	Kiểm tra cải cách hành chính				
	- Tối thiểu 20% sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành liên quan	Quý III,IV/2025	Kế hoạch, Thông báo kết luận, Báo cáo
	- Tối thiểu 30% các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, ban, ngành	Các Sở, ban, ngành	Cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc sở, ban, ngành	Quý III,IV/2025	Kế hoạch, Thông báo kết luận, Báo cáo
9	Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI): Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất giải pháp	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm 2025	Báo cáo của Sở Tài chính

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
10	Triển khai thực hiện Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước thành phố năm 2025	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành, địa phương, đoàn thể, các cơ quan báo chí	Cả năm 2025	Báo cáo kết quả tuyên truyền cải cách hành chính
11	Tổ chức Hội thi trực tuyến tìm hiểu công tác cải cách hành chính trong cán bộ, công chức, viên chức thành phố Hải Phòng năm 2025	Sở Nội vụ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý III,IV/2025	Kế hoạch/Báo cáo kết quả Hội thi
II. Cải cách thể chế					
12	Quyết định phê duyệt danh mục văn bản quy định chi tiết Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành	Quý III,IV/2025	Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố
13	Tiếp tục triển khai Kế hoạch kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) trên địa bàn thành phố năm 2025	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành	Quý III,IV/2025	Văn bản triển khai và báo cáo kết quả
14	Tiếp tục triển khai Kế hoạch rà soát văn bản QPPL trên địa bàn thành phố năm 2025	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành	Quý III,IV/2025	Văn bản triển khai và báo cáo kết quả

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
15	Ban hành Quyết định bãi bỏ văn bản QPPL	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành	Quý III/2025	Quyết định của UBND thành phố
16	Tiếp tục triển khai Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm trên địa bàn thành phố	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã; các cơ quan, tổ chức có liên quan	Trước ngày 10/12/2025	Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật
17	Tổ chức triển khai Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025 và các Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã; các cơ quan, tổ chức có liên quan	Quý III năm 2025	Hội nghị, tọa đàm, các lớp tập huấn, ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện
18	Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã; các cơ quan, tổ chức có liên quan	Quý IV/2025	Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành, Thông báo kết luận kiểm tra, Báo cáo kết quả kiểm tra
19	Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã; các cơ quan, tổ chức có liên quan	Quý IV/2025	Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát
20	Thu thập, tiếp nhận; xem xét, đánh giá và xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã; các cơ quan, tổ chức có liên quan	Quý IV/2025	Báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật theo chuyên đề, đột xuất, định kỳ

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
III. Cải cách thủ tục hành chính					
21	Thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Văn phòng UBND thành phố	Cả năm 2025	Văn bản đề nghị thẩm định.
	Thẩm định kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC	Văn phòng UBND thành phố		Thường xuyên	Văn bản thẩm định
	Tổng hợp kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC; Thông qua phương án đơn giản hóa TTHC	Văn phòng UBND thành phố	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Quý III-IV/2025	Báo cáo kết quả
22	Công bố danh mục thủ tục hành chính	Văn phòng UBND thành phố	Sở, ban, ngành	Thường xuyên	Quyết định
23	Cập nhật, công khai TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Cổng Dịch vụ công quốc gia, Trang thông tin điện tử các Sở, ban, ngành và UBND cấp xã	Văn phòng UBND thành phố, các Sở, ban, ngành và UBND cấp xã		Thường xuyên	TTHC công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Cổng Dịch vụ công quốc gia, Trang thông tin điện tử Sở, ban, ngành và UBND cấp xã
24	Thực hiện, hồ sơ số hóa kết quả giải quyết TTHC quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP	Văn phòng UBND thành phố	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã		Hồ sơ, Kết quả giải quyết TTHC được số hóa

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
25	Tích hợp, đồng bộ thông tin, dữ liệu liên quan yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính trong giải quyết TTHC của cá nhân, tổ chức với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố theo phạm vi quản lý giải quyết TTHC	Sở Khoa học và Công nghệ		Kết hợp báo cáo công tác KSTTHC quý, năm	Các TTHC đã được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố
26	Rà soát xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC (trong đó thực hiện cắt giảm tối thiểu 50% thời hạn giải quyết TTHC đang còn hiệu lực áp dụng tại cấp thành phố và cấp xã)	Các Sở, ban, ngành	Văn phòng UBND thành phố	Thường xuyên	Quyết định
27	Rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết TTHC	Văn phòng UBND thành phố; Các Sở, ban, ngành	Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên	- Mẫu đơn, mẫu tờ khai được điện tử hóa - Quyết định phê duyệt phương án tái cấu trúc
28	Rà soát các TTHC có đủ điều kiện trực tuyến toàn trình	Văn phòng UBND thành phố	Các Sở, ban, ngành	Thường xuyên	Các TTHC đủ điều kiện
29	Tổng hợp kết quả đánh giá theo Bộ chỉ số được phê duyệt tại Quyết định 766/QĐ-TTg trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Văn phòng UBND thành phố	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Hàng quý	Thông báo

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
30	Hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các Cơ sở dữ liệu quốc gia còn lại, các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố phục vụ cho việc cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và Trung tâm Phục vụ hành chính cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Thường xuyên	Thông báo
IV. Cải cách tổ chức bộ máy					
31	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành	Quý III,IV/2025	Quyết định của UBND thành phố
32	Tiếp tục tham mưu, triển khai thực hiện Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành	Quý III,IV/2025)	Quyết định của UBND thành phố
33	Giao biên chế hành chính và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thành phố Hải Phòng năm 2026	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Quý IV/2025	Quyết định của UBND thành phố
34	Sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp, ủy quyền trên một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của thành phố	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Quý IV/2025	Quyết định của UBND thành phố
V. Cải cách chế độ công vụ					
35	Triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức thành phố Hải Phòng năm 2025	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Quý III,IV/2025	Báo cáo của UBND thành phố



TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
36	Tiếp tục triển khai thi, xét nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức năm 2025	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Quý III,IV/2025	Quyết định
37	Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài, nguồn lực chất lượng cao thành phố Hải Phòng	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Quý III,IV/2025	Nghị quyết của HĐND thành phố
38	Phê duyệt bổ sung, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức đối với các cơ quan hành chính trên địa bàn thành phố	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Quý III,IV/2025	Quyết định của UBND thành phố
39	Phê duyệt bổ sung, điều chỉnh vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã; Các đơn vị sự nghiệp công lập	Quý III,IV/2025	Quyết định của UBND thành phố
40	Hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả của cán bộ, công chức, viên chức trong tổ chức thi hành các quy định của pháp luật; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước, trong đó, chú trọng áp dụng và thực hiện các biện pháp cải cách chính sách tiền lương	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan	Quý III,IV/2025	Quyết định, Chỉ thị và Công văn của UBND thành phố
41	Sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo về xây dựng, quản lý, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan	Quý III,IV/2025	Quyết định, Công văn của UBND thành phố

VI. Cải cách tài chính công

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
42	Nghiên cứu, tham gia, đề xuất cùng các Bộ, ngành Trung ương trong quá trình xây dựng, hoàn thiện chính sách về quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp nhà nước, từ đó đề Quốc hội thông qua Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp trong năm 2025, thay thế cho Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị sự nghiệp; UBND cấp xã	Quý III,IV/2025	Văn bản tham gia, đề xuất của Sở, ngành có liên quan hoặc của UBND thành phố
43	Đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế tự chủ, xã hội hoá, nhất là trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, thể dục, thể thao, khoa học và công nghệ, đảm bảo đúng lộ trình tại Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 07/4/2021 của UBND thành phố phê duyệt Đề án chuyển đổi cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố.	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, đơn vị; UBND cấp xã	Quý III,IV/2025	Báo cáo của Sở Tài chính
44	Tiếp tục nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong lĩnh vực quản lý tài chính	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, đơn vị; UBND cấp xã	Quý III,IV/2025	Lớp tập huấn; Báo cáo của Sở Tài chính
45	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư công thành phố đạt tối thiểu 95% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Cả năm 2025	Báo cáo của UBND thành phố
VII. Xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số					



TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
46	Ứng dụng AI vào tự động hóa thông minh RPA hỗ trợ xử lý quy trình nghiệp vụ, văn bản tự động trong cải cách hành chính	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, đơn vị; UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Cả năm 2025	Báo cáo chuyển đổi số
47	Thực hiện duy trì kết nối, liên thông, tích hợp, chia sẻ dữ liệu về giải quyết TTHC, thực hiện dịch vụ công với Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Công Cổng Dịch vụ công quốc gia theo lộ trình của Văn phòng Chính phủ	Văn phòng UBND thành phố	Các Sở, ban, ngành	Thường xuyên	Cổng Dịch vụ công quốc gia; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố; Báo cáo
48	Tăng cường tái sử dụng kết quả giải quyết TTHC trong Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố	Các Sở, ban, ngành, đơn vị; UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn phòng UBND thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên	Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố
49	Tiếp tục triển khai đề án “Xây dựng tổng thể hệ thống hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai thành phố Hải Phòng” ban hành kèm theo Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 03/02/2023 của UBND thành phố	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan; UBND cấp xã	Theo lộ trình năm 2025	Hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai
50	Kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước của thành phố Hải Phòng năm 2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành	Quý III,IV/2025	Báo cáo kết quả kiểm tra